

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG LÃNG

Số: 302.../BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Lăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024
của xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

Quảng Lăng là xã thuần nông nằm ở phía Tây huyện Ân Thi, phía Bắc giáp xã Xuân Trúc, phía Nam giáp xã Đặng Lễ, phía tây giáp xã Nghĩa Dân - huyện Kim Động, phía Đông giáp Thị trấn Ân Thi. Xã cách trung tâm huyện khoảng 3km, có đường Quốc lộ 38 và đường huyện lộ 62 chạy qua, là tuyến đường quan trọng của xã trong sự phát triển kinh tế xã hội nối kết các đường nhánh tạo thành mạng lưới giao thông đa dạng, liên kết với các xã và các huyện để trao đổi hàng hóa cũng như phát triển các dịch vụ khác.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 675,72 ha, trong đó đất phi nông nghiệp là 510,38 ha, đất nông nghiệp là 165,34 ha.

Toàn xã có 2.408 hộ dân với 7.170 nhân khẩu, dân cư ở tập trung tại 5 thôn. Các điểm dân cư hiện tại của xã hình thành và phát triển từ lâu đời, có tính ổn định cao. Việc phân bố tập trung đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình văn hóa, phúc lợi, quản lý đất đai và phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Đặc điểm kinh tế

a) Về sản xuất nông nghiệp

Những năm qua UBND xã thực hiện nghiêm túc cơ cấu giống, lịch thời vụ sản xuất; coi trọng công tác chuyển giao khoa học - kỹ thuật, làm tốt công tác phòng trừ sâu bệnh. Sau khi thực hiện dồn thửa đổi ruộng, đã tạo điều kiện thuận tiện cho việc gieo trồng của nhân dân trong xã, diện tích lúa chất lượng cao hàng năm đạt trên 85% diện tích.

Tiếp tục tham gia các dự án được cấp trên hỗ trợ như hỗ trợ nông dân mua giống lúa, thuốc diệt chuột vụ xuân, phát triển đàn gia cầm. Đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ thú y xã đủ điều kiện phục vụ cho công tác phòng và chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi theo hướng thoát li khỏi khu dân cư.

+ Lĩnh vực chăn nuôi:

Toàn xã có 1.127 con lợn, có 20.000 con gia cầm các loại, có 50 con trâu, bò. Thức ăn chủ yếu là cám công nghiệp và tận dụng các sản phẩm nông nghiệp. Hiện nay giá cả thị trường ổn định, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn đã thực hiện có hiệu quả chương trình chăn nuôi theo hướng gia trại, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi. Công tác phòng chống dịch ở địa phương luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Thủy sản trong những năm qua chủ yếu phát triển nuôi trồng thủy sản tận dụng ao hồ của cá nhân và tập thể trên diện tích hiện có, đã được các hộ đầu tư nuôi thả cá thương phẩm cho năng suất, chất lượng, giá trị cao như Cá rô phi đơn tính, cá trắm, chép lai... đạt hiệu quả, sản lượng cá hàng năm ước tính đạt hàng chục tấn, giá trị thu nhập ước đạt hàng trăm triệu đồng

b. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư vào địa bàn xã tuyên truyền vận động khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, đưa tiến bộ khoa học vào sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các hàng hoá có trên thị trường tạo việc làm ổn định cho người sản xuất.

Khuyến khích nhân dân và các thành phần kinh tế mở rộng đầu tư kinh doanh - dịch vụ đồng thời tăng cường công tác quản lý thị trường chống buôn gian, bán lậu, tiêu thụ hàng giả, hàng kém.

1.3. Tình hình văn hóa - xã hội

- *Công tác giáo dục - đào tạo:* Thực hiện tốt chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, tổ chức thực hiện tốt chương trình kiên cố hoá trường lớp của Chính phủ gắn với cụ thể hoá từng tiêu chí ở các bậc học và nhà trường.

- *Y tế:* Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được coi trọng, thực hiện có hiệu quả chương trình bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

- *Văn hóa:* Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia thiết thực và có hiệu quả. 5/5 thôn hàng năm được công nhận làng văn hóa.

- *Tôn giáo:* Nhân dân sống đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước cùng đóng góp công sức để chung tay xây dựng nông thôn mới.

- *Thực hiện chính sách xã hội:* Duy trì tốt các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, từ thiện trong các tầng lớp nhân dân, chăm lo đời

sống vật chất, tinh thần đối với người có công, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo được triển khai giúp hộ nghèo phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiến đến xóa nghèo bền vững.

- *Quốc phòng, an ninh*: Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo sẵn sàng chiến đấu; Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng, hàng năm được huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

2. Về thuận lợi khi triển khai chương trình

Được sự quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Cấp ủy Đảng, Chính quyền và các ngành chức năng của Tỉnh cũng như của Huyện.

Trong những năm qua cán bộ và nhân dân xã Quảng Lăng đã tận dụng, phát huy mọi nguồn lực và đạt được nhiều thành tựu to lớn và quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, hộ khá giàu ngày một tăng, hộ nghèo giảm, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Diện mạo nông thôn có sự thay đổi rõ nét về cơ sở hạ tầng, hệ thống điện, đường, trường, trạm được hoàn thiện.

Trong thời kỳ đổi mới Đảng bộ, chính quyền xã Quảng Lăng luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; Đảng, chính quyền nhiều năm đạt danh hiệu '*Trong sạch vững mạnh*', các đoàn thể nhân dân hoạt động rất tích cực, nổi trội, nhiều năm liên đều được cấp trên khen thưởng.

Kế thừa và phát huy truyền thống cha ông để lại, Đảng bộ và nhân dân xã Quảng Lăng đang ra sức phấn đấu vươn lên tầm cao mới, khai thác hết tiềm năng và thế mạnh của xã thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, cộng đồng văn minh.

3. Khó khăn

Một số cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác xây dựng nông thôn mới nên bước đầu còn gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như tổ chức thực hiện; nhận thức của một số nhân dân trong xã về xây dựng nông thôn mới chưa cao, do đó trong quá trình thực hiện vừa làm, vừa phải tuyên truyền, vận động. Các nguồn đầu tư từ cộng đồng vào nông thôn còn thấp; thiếu cơ chế lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn.

Vốn xây dựng NTM rất lớn, trong khi sức đóng góp của nhân dân có hạn. Đường giao thông thôn, xóm, hệ thống thủy lợi, hệ thống khu vui chơi, nhà văn hóa các thôn, trường họcchủ yếu được đầu tư từ nguồn kinh phí giãn dân và kinh phí cấp trên hỗ trợ.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 15/HD-BCĐ ngày 04/11/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn đánh giá nội dung các tiêu chí trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 08/4/2024 của UBND huyện Ân Thi về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Ân Thi năm 2024.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi xã Quảng Lăng được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2018, xã Quảng Lăng đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia xây dựng NTM, không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Xác định nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ chính trị quan trọng, trọng tâm của cả hệ thống chính trị, đảng bộ, chính quyền luôn sát sao để kịp thời nắm bắt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên để kịp thời triển khai, thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng thực hiện.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ các thành viên. Ban phát triển và Ban giám sát xây dựng NTM các thôn gồm những người có uy tín, có năng lực, trách nhiệm và am hiểu về xây dựng nông thôn mới ở các thôn, xóm... đảm bảo về số lượng và chất lượng để triển khai, tổ chức thực hiện tốt chương trình; Đồng thời hàng năm tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho bộ máy Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã và các Ban phát triển thôn phù hợp với tình hình thực tế phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Kết quả: Ban chỉ đạo, ban quản lý xã, ban phát triển nông thôn, ban giám sát cộng đồng đã chỉ đạo chặt chẽ các chương trình đề án xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo đúng chính sách, pháp luật quy định, dân chủ trong Đảng, trong nhân dân được phát huy, nhân dân tin tưởng vào các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước.

Qua công tác triển khai cán bộ và nhân dân trong xã đã tích cực tham gia hưởng ứng, mỗi nhà, mỗi người dân đều đã xác định được vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi và dân quản lý”, do vậy những năm qua cán bộ và nhân dân trong xã đã tập trung phát huy tối đa mọi nguồn lực của mỗi gia đình và tranh thủ thu hút các nguồn đầu tư của các cấp để xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác tuyên truyền đào tạo, tập huấn

a. Công tác tuyên truyền thông

Trong thời gian triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM Đảng ủy, HĐND - UBND - UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa Chương trình MTQG xây dựng NTM.

- Nhiều hình thức tuyên truyền cụ thể được triển khai thực hiện như: Mỗi năm tổ chức 02 cuộc họp HĐND, 12 cuộc họp Đảng ủy, 12 cuộc họp UBND, 12 cuộc họp các ban ngành, đoàn thể xã, các cuộc họp thôn trong đó có các nội dung triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cũng như phổ biến các văn bản mới liên quan đến xây dựng NTM, thông tin về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã để cán bộ, nhân dân kịp thời nắm bắt; Các đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được phân công đều xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới như hiến đất, hiến ngày công lao động, dọn dẹp vệ sinh môi trường...

- Đài truyền thanh xã thường xuyên phát tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về các phong trào xây dựng nông thôn mới trong và ngoài xã, các mô hình sản xuất hiệu quả.

Qua công tác tuyên truyền vận động, ý thức của người dân đã được nâng lên, người dân hiểu rõ xây dựng NTM nâng cao là quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Với mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cư dân nông thôn. UBND xã phối hợp cùng UBMTTQ xã và các tổ chức chính trị, triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua góp phần xây dựng NTM trên địa bàn xã. Cụ thể:

+ UBMTTQ xã: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”; triển khai cuộc vận động “Vì người nghèo”,...

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: triển khai cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Đường hoa phụ nữ”,...

+ Đoàn Thanh niên CSHCM: phát động phong trào “Thanh niên chung sức xây dựng nông thôn mới”,...

+ Hội Cựu chiến binh xã: phong trào “Hội cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế”...

b. Công tác đào tạo, tập huấn

Hàng năm, UBND xã nhận và cấp phát bộ tài liệu NTM cho Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng NTM xã và Ban phát triển, Ban giám sát các thôn. UBND xã đã cử cán bộ, công chức làm công tác xây dựng NTM, các đồng chí Bí thư chi bộ, trưởng thôn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về xây dựng NTM do Ban chỉ đạo xây dựng NTM các cấp tổ chức. Qua công tác tập huấn, học tập trình độ cán bộ quản lý về xây dựng nông thôn mới được nâng lên, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai kịp thời đến nhân dân tạo nên sự đồng thuận trong nhân dân từ đó huy động được nguồn lực, sức mạnh của nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển kinh tế nông thôn

Đảng ủy- HĐND- UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các thôn hoàn thành công tác dồn thửa đổi ruộng. Từ đó quy hoạch được các vùng tập trung như: Vùng quy hoạch đất chuyên trồng lúa nước, quy hoạch đất sản xuất kinh doanh, quy hoạch đất khu chăn nuôi tập trung, quy hoạch các vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

Kết quả hàng năm năng suất lúa luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển khá mạnh, giá cả thị trường cơ bản ổn định tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế trang trại, nâng cao thu nhập.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Trên địa bàn xã phát triển thêm nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như nhóm ngành nghề làm mộc, nhóm ngành nghề làm hương, nhóm ngành nghề kinh doanh buôn bán...thu hút hàng trăm lao động, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Từ năm 2011 đến nay, tổng nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới là 528.434.270.000 đồng. Trong đó từ năm 2011- 2018 là: **215.227.256** đồng; từ năm 2019 – nay là 313.207.014.000 đồng.

Trong đó gồm các nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách tỉnh	: 26.084.000.000 đồng	Chiếm 4,94%
- Nguồn ngân sách huyện	: 9.895.000.000 đồng	Chiếm 1.87 %
- Nguồn ngân sách xã	: 94.710.000.000 đồng.	Chiếm 17.92 %
- Nguồn nhân dân đóng góp	: 14.900.270.000 đồng.	Chiếm 2.82 %
- Nguồn nhân dân tự đầu tư cải tạo, xây dựng nhà cửa, các công trình phụ trợ, đường giao thông	: 382.845.000.000 đồng	Chiếm 72.45 %

ngõ, xóm.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Sau khi xã Quảng Lăng được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2018, xã đã tiếp tục tuyên truyền, vận động, huy động các nguồn lực để tham gia xây dựng nông thôn mới như xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, phát triển văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội. Đến nay xã đã cơ bản đạt tiêu chí NTM nâng cao theo Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng chính phủ cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch và thực hiện Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đến nay, quy hoạch xây dựng NTM được phê duyệt theo Quyết định số 3648 /QĐ-UBND ngày 26/12/2012 đã hết hạn. UBND xã đã rà soát theo quy định của pháp luật về quy hoạch và hiện nay, UBND xã (Chủ đầu tư) đang triển khai công tác lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035. Dự kiến tiến độ thực hiện: Tháng 7/2024, phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035; tháng 10/2024, phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035.

- UBND xã Quảng Lăng đã phối hợp với các phòng, ngành của huyện công khai, niêm yết các quy hoạch xây dựng, như: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ân Thi, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ân Thi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...và một số quy hoạch chuyên ngành của cấp trên khác. Tổ chức quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấm mốc chỉ giới một số công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của địa phương đảm bảo theo quy hoạch xây dựng được duyệt...Tuy nhiên, một số khu vực giáp đường giao thông tỉnh dễ bị lấn chiếm, vi phạm hành lang ATGT đường bộ vẫn chưa được cấm mốc chỉ giới. Nên công tác quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

- Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xã sẽ xây dựng quy

chế quản lý làm cơ sở quản lý kiến trúc, không gian; quản lý hoạt động đầu tư; tổ chức thực hiện quy hoạch được phê duyệt.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp

+ Được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đạt tỷ lệ 100%

+ Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ trên 95%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Trên địa bàn xã có đường nối hai cao tốc Hà Nội, Hải Phòng- Cao tốc cầu Giẽ, Ninh Bình, Quốc lộ QL38, QL38 mới và đường huyện ĐH.62 chạy qua. Được lắp đặt đầy đủ các loại biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc.

2. Đường trục xã dài khoảng 4 km; kết cấu mặt đường bằng láng nhựa, chiều rộng từ 5-6m; có hệ thống rãnh thoát nước dọc các đoạn qua khu dân cư dài 3,5 km, còn lại thoát nước tự nhiên tốt; hệ thống đèn chiếu sáng đoạn qua khu dân cư dài khoảng 2 km; trên tuyến trồng các loại cây xanh, cây hoa dài khoảng 2km (Cây Bàng đài loan, hoa Ban Tây bắc, giáng hương). Được lắp đặt đầy đủ các loại biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc.

3. Đường trục thôn, liên thôn có 5 tuyến dài khoảng 7,7km; kết cấu mặt đường bằng BTXM 6,6 km, láng nhựa 1,1 km, chiều rộng trung bình 4,0 m; các đoạn qua khu dân cư có hệ thống rãnh thoát nước dọc đường, hệ thống chiếu sáng dài khoảng 5 km; trên tuyến có biển báo, biển chỉ dẫn tại các điểm giao cắt, đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông;

4. Đường xóm và ngõ xóm: Toàn xã có khoảng 11,09 km đường ngõ, xóm; chiều rộng mặt đường từ 2,5 - 4 m; kết cấu mặt đường bằng BTXM, tỷ lệ đạt 100%; các đoạn trong khu dân cư có hệ thống rãnh thoát nước dọc, còn lại thoát nước tự nhiên tốt, hệ thống chiếu sáng qua khu dân cư dài 10 km, tỷ lệ đạt 90%;

5. Đường trục chính nội đồng: Toàn xã có khoảng 13,5 km đường trục chính nội đồng, chiều rộng mặt đường từ 6m - 7m. Đến nay, có khoảng 4,5 km/11,09 km đường có kết cấu mặt đường bằng BTXM, tỷ lệ đạt 40,5%; các đoạn tuyến đường còn lại có kết

cầu mặt đường bằng đất, cấp phối đá dăm... đã được lu nèn, đầm chặt đạt K90-95 đảm bảo việc đi lại, vận chuyển hàng hoá và sản xuất của nhân dân được thuận lợi.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường cụ thể:

- Năm 2021, 2023 cải tạo nâng, cấp tuyến đường liên xã dài 3km với tổng kinh phí 20,9 tỷ đồng

- Năm 2023 cải tạo nâng cấp tuyến đường xã dài 1,1 km với tổng kinh phí 12 tỷ đồng.

- Từ năm 2021 đến năm 2023 cải tạo, nâng cấp 13 tuyến đường ngõ xóm với tổng kinh phí 21,7 tỷ đồng.

Đang thi công làm tuyến đường thôn Bình Cầu đoạn (Từ đường ĐH 62 đến xóm 1 thôn Bình Cầu) chiều dài 420 m và cầu qua sông Quảng Lăng với tổng kinh phí 12.570.000.000 đồng.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động;
- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả.
- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã là 165,34ha, đã được tưới tiêu chủ động 165,34/165,34ha đạt 100%.

2. Hệ thống thủy lợi nội đồng xã đã bàn giao cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện quản lý. Hàng năm, các kênh tưới tiêu chính được Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện và UBND huyện tu sửa, nạo vét, còn lại các tuyến kênh mặt ruộng được UBND xã và nhân dân đóng góp để nạo vét. Công ty khai thác công trình thủy lợi huyện ký với tổ đồng dẫn nước các thôn gồm 08 thành viên, hoạt động hiệu quả.

3. Xã xác định cây lúa là cây chủ lực của xã vì vậy việc tuyên truyền nhân dân áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến thân thiện với môi trường, giảm chi phí đầu vào như giảm giống, phân bón, thuốc trừ sâu, nước tưới, năng suất lại tăng từ đó tăng hiệu quả kinh tế so với phương pháp sản xuất lúa truyền thống thường

xuyên được xã quan tâm chỉ đạo. Hiện nay việc áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến như: SR1, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm của xã khoảng 75,4/165,34ha diện tích cây cá năm, đạt 45,6%.

4. Hệ thống kênh mương toàn xã với hệ thống kênh tưới, kênh tiêu có tổng chiều dài 13km thường xuyên được khơi thông để đảm bảo dòng chảy. Trên địa bàn xã Quang Lăng có 07 trạm bơm đã chiến do Xí nghiệp Khai thác CTTL huyện Ân Thi quản lý.

- Hằng năm UBND huyện, Xí nghiệp KTCTTL huyện, UBND xã và nhân dân thường xuyên nạo vét đảm bảo sản xuất thuận lợi, không bị ngập úng vào mùa mưa hay hạn hán xảy ra.

- Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng thường xuyên tu sửa, nạo vét, đảm bảo kịp thời cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Năm 2023-2024 các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng nạo vét được khoảng 13.000m³, kinh phí huy động nhân dân tự làm.

5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: 2.408/2.408 hộ gia đình có mặt tại địa phương đạt 100% trên địa bàn xã thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt qua bể phốt, bể tự hoại, trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

+ Trên địa bàn xã có 40 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm, 31 hộ bán hàng tạp hóa, 05 hộ kinh doanh thực phẩm, 06 hộ hàn xì, 135 hộ nuôi trồng thủy sản, trồng rau hành và cây ăn quả, các cơ sở đều có biện pháp xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi qua hầm Biogas, ủ phân...Hàng năm, xã đều thành lập đoàn kiểm tra các hộ ký cam kết và việc thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

6. Hằng năm, Ban chỉ huy PCTT & TKCN của xã được kiện toàn. Kế hoạch PCTT và TKCN được xây dựng cụ thể, chi tiết, sát với tình hình thực tế của địa phương. Xây dựng đầy đủ các phương án, các lực lượng như: lực lượng xung kích ứng cứu,... Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, vật tư, hậu cần theo phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời khắc phục nhanh, có hiệu quả những thiệt hại do thiên tai gây ra. Chỉ đạo các thôn khai thông một số công tiêu thoát nước trong khu dân cư và ngoài đồng để kịp thời tiêu úng trong mùa mưa bão, đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh.

- Đài truyền thanh xã tiếp nhận, phát thanh các công văn, công điện khẩn của huyện và của xã về mưa bão, nắng nóng, rét đậm rét hại để nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó.

- UBND xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã để các hộ chăn nuôi không xả thải trực tiếp vào các công trình thủy lợi.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

4. Tiêu chí số 4 về Điện.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện nay trên địa bàn xã có 13 trạm biến áp, cụ thể: thôn Ngô Xá có 03 trạm; thôn Lưu Xá có 02 trạm; thôn Bình Hồ có 03 trạm; thôn Bình Cầu có 02 trạm, Thôn Bảo Tàng 02 trạm. Nguồn điện sử dụng cung cấp cho xã được cung cấp từ lưới điện 35KV. Các trạm biến áp có đầy đủ hồ sơ dự án và được phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo khoảng cách an toàn giữa phần mang điện với các bộ phận, công trình xung quanh, các trạm biến áp đều có dây nối đất đảm bảo an toàn, có đầy đủ biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, cảnh báo và các biển chỉ dẫn đảm bảo kích thước theo đúng quy định. Công suất của các trạm biến áp đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, liên tục và ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng sử dụng điện. Toàn bộ cột bằng bê tông cốt thép, móng được đổ bê tông cốt thép, hệ thống xà sứ, néo dây điện được bảo vệ chống di, không bị vắn, cong, vênh và được nối vào cọc tiếp địa.

- Toàn xã có 2.126 công tơ điện 100% công tơ điện được kiểm định định kỳ, được kẹp chì niêm phong. Hòm công tơ được làm bằng tôn, composit sơn tĩnh điện treo chắc chắn trên cột, 100% công tơ được đặt trong hòm; 100% bảng điện tổng của các hộ đều có cầu trì/aptomat, công tác, ổ cắm đặt cố định trên tường, trên khung nhà đảm bảo chắc chắn, an toàn.

- Toàn xã có 2.408/2.408 hộ được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt tỷ lệ 100%. Ý thức nhân dân trong việc sử dụng điện cao; hành lang lưới điện được bảo vệ an toàn.

- Để tiếp tục giữ vững tiêu chí về điện, BCD xây dựng NTM của xã sẽ tiếp tục vận động nhân dân thực hiện tốt những quy định về sử dụng điện an toàn; làm tốt chức năng quản lý nhà nước để không xảy ra các vụ vi phạm hành lang lưới điện.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí số 5 về giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS

- Đạt chuẩn xóa mù chữ

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại
- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Trường học các cấp đạt chuẩn cơ sở vật chất:

*** Trường Mầm non:**

Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I tại Quyết định số 2839/QĐ-CTUBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên; đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 tại Quyết định số 486/QĐ-SGDĐT ngày 21/5/2024 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

- Xã có 01 điểm trường Mầm non tại trung tâm xã, 01 điểm tại thôn Bình Cầu. Trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn: Diện tích khuôn viên 5.000m² (có tường bao, hàng rào ngăn cách với bên ngoài), diện tích sàn xây dựng 480m² với 16 phòng (Trong đó có 10 phòng học, 02 phòng bộ môn, 01 bếp ăn đạt chuẩn; khu vui chơi ngoài trời cho trẻ. Năm học 2022-2024 trường có 24 cán bộ giáo viên, 350 cháu theo học, chia làm 03 nhóm lớp (13 lớp mẫu giáo, 03 nhóm nhà trẻ), chất lượng dạy và học hàng năm không ngừng được nâng cao. Trang thiết bị dạy học đảm bảo đạt chuẩn. Các phòng học đều được trang bị camera giám sát, điều hoà, các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ; trường có đủ các công trình phụ trợ, sân chơi, sân thể dục, nhà vệ sinh đảm bảo cho công tác dạy và học.

Năm học 2023 - 2024, trường Mầm Non có 02 giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

*** Trường Tiểu học - THCS:**

Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 3016/QĐ-CTUBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên.

Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số 422/QĐ-CTUBND ngày 14/01/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên.

Trường TH&THCS Quảng Lãng có diện tích 9.636m², địa điểm tại Thôn Lưu Xá, xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

- Trường có diện tích khuôn viên 11.800 m², diện tích sàn xây dựng 1.020 m² với 34 phòng (Trong đó: 20 phòng học, 12 phòng bộ môn, 2 phòng chức năng), các phòng đều được đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ. Năm học 2023-2024, trường có 27 cán bộ giáo viên, 1002 em học sinh; chất lượng dạy và học hàng năm không ngừng được nâng cao. Trường có đủ các công trình phụ trợ, sân chơi, nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

2. Duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 tại Quyết định số 4772/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND huyện Ân Thi về việc công nhận đơn vị hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ năm 2023.

Chất lượng giáo dục địa phương được nâng lên, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt 100%.

5. Xã Quảng Lăng có Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Giám đốc. Hàng năm, hàng tháng đều có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến mọi người dân, đặc biệt là chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật để phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Có rất nhiều hội viên nhờ học tập tại TTHT mà biết cách làm ăn, thoát được nghèo... Năm 2023-2024 xã triển khai tổ chức được 3 lớp tập huấn phổ biến kiến thức tới người dân với hơn 275 lượt người tham gia.

Cộng đồng học tập xã Quảng Lăng được UBND huyện đánh giá, xếp loại tốt tại Quyết định số 6133/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Công tác chỉ đạo, quản lý giáo dục thể chất và thể thao tại các trường học được quan tâm, đội ngũ giáo viên và chất lượng chuyên môn từng bước được nâng cao. Tại các trường mầm non, tiểu học, THCS có thực hiện triển khai giảng dạy bộ môn giáo dục thể chất cho học sinh theo khung chương trình học nhằm nâng cao nhận thức của các em học sinh về việc rèn luyện thể lực, phát triển sức bền và nâng cao thể chất như các bộ môn nhảy xa, chạy bền, bóng chuyền, cầu lông... Hàng năm, nhà trường các cấp đã phát động phong trào thi đua rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao tới từng lớp học. Những học sinh có năng khiếu thể thao được tuyển chọn tham gia các giải thể thao do huyện, tỉnh tổ chức.

*** Từ khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Năm 2021, xây nhà lớp học 2 tầng, 08 phòng học trường THCS với tổng kinh phí 6,116 tỷ đồng.

Năm 2022, xây nhà lớp học 2 tầng, 08 phòng học và các công trình phụ trợ trường tiểu học với tổng kinh phí 7,474 tỷ đồng, cải tạo sân vườn trường mầm non 931 triệu đồng.

Năm 2023, xây dựng nhà hiệu bộ 2 tầng, nhà lớp học 2 tầng 10 phòng học trường Tiểu học với tổng kinh phí 22 tỷ đồng.

Năm 2024, hiện đang xây dựng nhà thi đấu đa năng chợ trường Tiểu học-THCS với tổng kinh phí xây dựng là

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

6. Tiêu chí số 6 về văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên;

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định;

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

05/05 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao tại sân nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ nhân dân tập luyện hằng ngày; các thôn có mô hình hoạt động văn hóa thể thao tiêu biểu gồm các câu lạc bộ Cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn..., được nhân dân tích cực hưởng ứng, thường xuyên tổ chức giao lưu, tập luyện, biểu diễn trong các buổi văn hóa, văn nghệ của thôn, xã, các dịp tổ chức lễ hội.

Có khoảng 40% nhân dân xã tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên.

Trong thời gian tới xã xin đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ đầu tư lắp đặt thêm các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ nhân dân tham gia hoạt động thể dục thể thao.

Trên địa bàn xã có 02 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp tỉnh là: Đình Lưu Xá thôn Lưu Xá và đình Bình Cầu thôn Bình Cầu. Hàng năm đều tổ chức lễ hội duy trì và phát huy được giá trị truyền thống theo đúng quy định. Các di sản văn hóa tại địa phương luôn được kiểm tra, giữ gìn, bảo tồn và phát huy tốt giá trị của di tích theo quy định.

Xã có 5/5 thôn (đạt 100%) được công nhận và giữ vững danh hiệu làng văn hóa.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

+ Năm 2023 xây mới nhà văn hóa xã và trang thiết bị với tổng mức đầu tư 16,5 tỷ đồng

+ Năm 2022 xây mới nhà văn hóa thôn Lưu Xá với tổng mức đầu tư 2,3 tỷ đồng, xây mới nhà văn hóa thôn Bảo Tàng với tổng mức đầu tư 2,8

+ Năm 2024 Xây dựng nhà văn hóa thôn Bình Hồ, tổng kinh phí 6,5 tỷ đồng, đang thi công.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã chưa có chợ. Các thôn đều có các cửa hàng kinh doanh tổng hợp có đầy đủ các mặt hàng thiết yếu đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.
- Có dịch vụ báo chí truyền thông.
- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.
- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 01 điểm Bưu điện văn hóa xã nằm trên trục đường xã, có treo biển phục vụ, niêm yết giờ mở cửa và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng, đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông như dịch vụ di động, chuyển thư, báo, chuyên phát nhanh...cho người dân.

- Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 3.690/3.765 người đạt 98%.

- Dịch vụ báo chí, truyền thông

+ Trên địa bàn xã có cơ sở hạ tầng viễn thông như các cột thu phát sóng điện thoại, hệ thống mạng cáp quang... đảm bảo cho người dân được sử dụng các loại dịch vụ điện thoại và truy cập Internet.

+ Có 5/5 thôn, ấp của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên

+ Có 5/5 thôn, ấp có 100% số hộ gia đình thu xem được truyền hình qua mạng internet, truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất.

+ Điểm cung cấp xuất bản phẩm: xã có 05 tủ sách cộng đồng tại các nhà văn hoá các thôn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

+ Xã được cung cấp Phần mềm Hệ thống một cửa điện tử, thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Lãnh đạo xã sử dụng phần mềm chữ ký số trong xử lý các văn bản đi, giúp xử lý văn bản kịp thời hiệu quả, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến 31/05/2024 trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 717/930 hồ sơ đạt 77%.

+ Hằng năm, các cán bộ, công chức cấp xã được tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin là 18/18 cán bộ đạt 100%.

+ Có tổng số 3.653/3.765 người dân trong độ tuổi lao động đạt 97% được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

- Xã có 3 điểm có mạng wifi miễn phí phục vụ cho nhu cầu sử dụng của người dân như: UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm y tế xã, nhà văn hóa thôn Bình Cầu, trường THCS các phòng học đều có mạng wifi....

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Nhà ở của các hộ gia đình trên địa bàn xã không còn nhà ở tạm, nhà ở dột nát; xã có nhiều hộ gia đình xây dựng nhà ở kiên cố khang trang, sạch đẹp.

Có 2.408/2.408 hộ đạt 100% gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng trong đó: có 2.308/2.408 hộ gia đình có nhà ở kiên cố; 100/2.408 hộ gia đình có nhà ở bán kiên cố đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và đời sống nhân dân, diện tích ở tối thiểu 14m²/người; đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung cứng, mái cứng), bố trí nhà ở, bếp, nhà vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt hàng ngày của người dân.

*** Từ khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay:**

Từ năm 2018, đến nay xã có tổng số 180 hộ xây dựng nhà ở mới và sửa chữa các công trình phụ trợ khang trang hiện đại với số tiền đầu tư xây dựng khoảng 162 tỷ đồng.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập bình quân đầu người

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt ≥ 72 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2023, thực hiện Quyết định 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư về việc công bố các chỉ tiêu Hợp tác xã, khu công nghiệp và ban hành quy trình thu nhập, tổng hợp, tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025, kết quả điều tra suy rộng toàn xã thu nhập bình quân đầu người đạt 64,2 triệu đồng/người/năm.

Năm 2024 thu nhập bình quân đầu người dự kiến đạt 80 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Cơ bản đạt

11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 là $\leq 1\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2023, tổng số hộ nghèo là 38 hộ, chiếm 1,57%, hộ cận nghèo 110 hộ chiếm 4,57%. Trong đó có 15 hộ nghèo không có khả năng lao động và 26 hộ cận nghèo không có khả năng lao động.

- Tỷ lệ hộ nghèo sau khi trừ đi số hộ nghèo không có khả năng lao động là: 0,96%.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo sau khi trừ đi số hộ cận nghèo không có khả năng lao động là: 3,5%.

Dự kiến tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024 đạt: 0,96% <1%; trong đó:

Tỷ lệ hộ nghèo đạt: 0,46%.

Tỷ lệ hộ cận nghèo: 0,5%

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Không Đạt

12. Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng dân số của xã là: 7.170 nhân khẩu. Số lao động trong độ tuổi lao động là 3.765 người, chiếm tỷ lệ 52,5%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 3.295/3.765 lao động, đạt 87,5%, như các ngành nghề công nghiệp nặng, thương mại, dịch vụ... và một số ngành nghề khác.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 1.469/3.765 lao động đạt 39%.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn

định

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm ≥ 01 .

- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã ≥ 01 sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

B) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Cụ thể:

HTX dịch vụ Nông nghiệp: Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu từ nông nghiệp như: kinh doanh giống, phân bón, thuốc trừ sâu... gồm 12 thành viên. HTX tập trung chủ yếu làm nhiệm vụ dịch vụ, dự tính dự báo sâu bệnh, cung ứng vật tư nông nghiệp như: thóc giống và giống cây trồng.... Trong nhiều năm qua được duy

trì hoạt động ổn định, đạt hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội và phát triển bền vững. HTX có thực hiện liên kết giữa các thành viên trong HTX, liên kết tiêu thụ sản phẩm trên 30% tổng sản lượng cho các thành viên HTX với các cửa hàng kinh doanh trên địa bàn xã, huyện.

Hiàng năm, HTX được đánh giá phân loại theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BKHĐT ngày 19/02/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Theo kết quả đánh giá phân loại HTX năm 2023, HTX được đánh giá, xếp loại Khá tại Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Ân Thi.

- Công tác phát triển cơ giới hóa ngày càng được chú trọng và áp dụng nhiều trong sản xuất nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất lao động và giá trị nông sản tạo tiền đề quan trọng để xây dựng nền nông nghiệp hiện đại. Cụ thể: Trong lĩnh vực trồng trọt: khâu làm đất đạt 100%, khâu gieo cấy đạt 30%; khâu thu hoạch (bằng máy gặt đập liên hợp) đạt 100%; trong lĩnh vực chăn nuôi: khâu cho ăn đạt 50%.

- Xã Quảng Lăng có tổng 13 vùng chuyên đổi với tổng diện tích người dân đã thực hiện chuyển đổi được 35,6 ha chủ yếu trồng các loại cây như bưởi, hồng xiêm, chuối, ổi, hoa, chăn nuôi thủy sản.... có liên kết sản xuất theo chuỗi, cung cấp sản phẩm cho các thương lái và cơ sở kinh doanh để tiêu thụ các sản phẩm chủ lực ở địa phương góp phần ổn định giá cả và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm được bán qua kênh thương mại điện tử hy.check.net.vn và được truy xuất nguồn gốc thông tin sản phẩm qua mã Qrcode.

- Sản phẩm chủ lực của xã Quảng Lăng là cây Lúa. Năm 2023, sản lượng gạo thương phẩm đạt khoảng 2.130 tấn. Các sản phẩm gạo thương phẩm chủ yếu đã được bán cho thương lái và qua các trang điện tử như Facebook, zalo... đạt tỷ lệ là: $(352/2.130) * 100\% = 16,5\%$.

- Trên địa bàn xã có 02 di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp tỉnh là: Đình Lưu Xá thôn Lưu Xá và đình Bình Cầu thôn Bình Cầu được quảng bá hình ảnh trên các trang mạng xã hội như Facebook, zalo... để người dân địa phương cũng như thu hút khách du lịch nơi khác biết đến và thường xuyên tham quan vào các dịp lễ tết đầu năm.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

14. Tiêu chí số 14 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), đạt $\geq 95\%$.

2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử.

3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa.

4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 2.324/2.408 người đạt 96,5%.

- Trạm y tế xã được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế năm 2015 theo Quyết định số 2415/QĐ-UBND, ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên. Đến nay, 100% dân số thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm. Hồ sơ quản lý khám được theo dõi trên hệ thống phần mềm.

Hiện nay, Trạm Y tế xã đã triển khai dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa trên điện thoại và trên nền tảng các ứng dụng mạng xã hội như zalo, facebook... của cán bộ, viên chức của trạm; người dân có thể thực hiện khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe, tư vấn sử dụng thuốc...qua điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội với cán bộ của trạm y tế 24/7.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo Công an xã, Trạm y tế xã và các ban ngành liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên điện thoại thông minh giúp nâng cao khả năng chăm sóc sức khỏe cho người dân và nâng cao khả năng tương tác, trao đổi thông tin, kết quả xét nghiệm giữa các bệnh viện.

* Từ khi đạt chuẩn NTM đến nay

+ Năm 2022 xây mới Trạm y tế xã với kinh phí khoảng 6,5 tỷ đồng được đầu tư từ nguồn ngân sách xã.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

15. Tiêu chí số 15. hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. UBND xã có 18 máy vi tính kết nối mạng internet phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ tại địa phương của cán bộ, công chức với hệ số máy vi tính/số cán bộ, công chức là 18/18, đạt 100%.

- Cán bộ, công chức xã đều được trang bị máy tính có kết nối internet để giải quyết các thủ tục hành chính. Sử dụng hòm thư công vụ, quản lý văn bản đến và đi trên phần mềm quản lý văn bản. Duy trì thực hiện các phần mềm một cửa, phần mềm dịch vụ công. 100% văn bản đến và đi được cập nhập và quản lý trên phần mềm; 100% hồ sơ hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã được tiếp nhận và giải quyết đúng hạn; 100% cán bộ, công chức trao đổi văn bản, tài liệu điện tử thông qua hệ thống thư điện tử công vụ của huyện. Từ năm 2018, lãnh đạo xã sử dụng phần mềm chữ ký số trong xử lý các văn bản đi giúp xử lý văn bản kịp thời hiệu quả.

2. Từ năm 2018, UBND xã đã tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật, từ 01/01/2024 đến tháng 6/2024 đã thực hiện 725 hồ sơ, trong đó 630 hồ sơ mức độ một phần; 95 hồ sơ mức độ toàn trình, không có hồ sơ trễ hạn. Việc thanh toán phí, lệ phí và nhận kết quả được thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng DVC Quốc gia.

3. UBND xã đã niêm yết công khai minh bạch đầy đủ Bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quyết định của UBND tỉnh, gồm 31 lĩnh vực với 117 thủ tục hành chính; đồng thời giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đúng quy định thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên hệ thống thông tin thủ tục hành chính theo quy định.

UBND xã đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết đều được thực hiện số hóa.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông của xã trong 03 năm liên tục liền kề như sau: Năm 2020 là 1.302 hồ sơ (đạt 100%); năm 2021 là 959/959 hồ sơ (đạt 100%); năm 2022 là 1489/1489 hồ sơ (đạt 100%); năm 2023 là 1.826/1.826 (đạt 100%); từ tháng 1/2024 đến tháng 6/2024 là 725/725 hồ sơ (đạt 100%).

Chỉ số đánh giá chất lượng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công năm 2023 được xếp loại tốt.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

16. Tiêu chí tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Đạt.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

1. Mô hình điển hình về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

1.1. Năm 2023 tiêu chí 1 “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn”; các chỉ tiêu 3, 4, 5 và 6 thuộc Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật” (theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg) của UBND xã đều đạt điểm số tối đa.

1.2. Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Trong những năm qua, hoạt động PBGDPL đã huy động được nguồn lực hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã, bổ sung vào nguồn kinh phí của UBND xã, góp phần nâng cao chất lượng và số lượng cuộc tuyên truyền PBGDPL, cải thiện trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân. Ngoài kinh phí cho công tác PBGDPL do UBND xã bố trí, số tiền được hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của UBND xã tổng số là 4.500.000 đồng, được sử dụng để tổ chức một số cuộc tuyên truyền, PBGDPL, mua sách pháp luật.

1.3. Năm 2022 UBND xã đã thành lập 02 mô hình, 01 mô hình PBGDPL là Câu lạc bộ Tư vấn pháp luật, 01 mô hình kết hợp PBGDPL và hòa giải ở cơ sở là Câu lạc bộ phụ nữ phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới. Trong đó:

CLB tư vấn pháp luật có chức năng tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật bằng nhiều hình thức, trọng tâm là những nội dung văn bản pháp luật mới ban hành, các chính sách có liên quan đến người dân, giải đáp những vướng mắc pháp luật, thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở, chỉ đạo tham mưu về pháp luật cho các tổ hòa giải. Tiếp nhận hòa giải các vụ việc phức tạp của cơ sở thôn chuyên lên.

Câu lạc bộ phụ nữ phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới có chức năng như: Chủ động phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nói chung và công tác phòng chống bạo lực gia đình nói riêng đến toàn thể cán bộ, hội viên và nhân dân; chủ động, phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng chức năng tổ chức hòa giải mâu thuẫn, bạo lực gia đình theo

quy định tại Điều 12, Điều 15 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; tham gia hòa giải các vụ việc khác tại cộng đồng dân cư, tham gia quản lý giáo dục các đối tượng quản lý tại cơ sở, người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng...

Các mô hình này đã cụ thể hóa các quy định của pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống của người dân thông qua hoạt động tuyên truyền, hòa giải các vụ việc phát sinh trên địa bàn xã. Năm 2023 UBND xã cũng được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và triển khai các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở (*Quyết định số 4211/QĐ-CTUBND ngày 13/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện*).

1.4. Chỉ tiêu 2 thuộc Tiêu chí 3 “Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý” theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của UBND xã đạt số điểm tối đa. 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định của Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023: Mỗi tổ hòa giải được hỗ trợ 150.000đ/tháng để chi hoạt động cho tổ, ngoài ra mức thù lao hỗ trợ cho hòa giải viên là từ 200.000đ - 300.000đ/vụ, việc, trường hợp hòa giải thành chi thù lao cho hòa giải viên là 400.000đ/vụ, việc. Tổng số kinh phí cấp cho hòa giải ở cơ sở năm 2023 là 9.000.000đ, trong đó chi thù lao cho Hòa giải viên là 0 đồng (không phát sinh vụ việc hòa giải), chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải là 9.000.000đ (150.000đ x 12 tháng x 5 tổ hòa giải).

1.5. Hàng năm UBND xã đều mời các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho hòa giải viên. Năm 2023 UBND xã đã mời báo cáo viên và tuyên truyền viên pháp luật tổ chức 01 cuộc PBGDPL với 175 lượt người tham gia nhằm nâng cao trình độ cho hòa giải viên và quần chúng nhân dân. Phối hợp với Tòa án nhân dân huyện tổ chức các phiên tòa lưu động với mục đích phòng, chống tội phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Đối với những vụ việc phức tạp, UBND xã mời các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và một số người đã và đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia hòa giải, tư vấn pháp lý cho tổ hòa giải để giải quyết vụ việc.

2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: Do công tác tuyên truyền, PBGDPL tốt nên năm 2023 trên địa bàn xã không phát sinh vụ, việc hòa giải nào, tình hình an ninh trật tự được đảm bảo.

3. Hàng năm UBND xã đều tích cực phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh tổ chức các hội nghị trợ giúp pháp lý để tuyên truyền, PBGDPL, kịp thời trợ giúp pháp lý cho người dân. 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. Năm 2023 số lượng người được trợ giúp pháp lý là 0 người/0 người có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

17. Tiêu chí môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ $\geq 98\%$.
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.
- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.
- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ $\geq 10\%$.
- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, đạt tỷ lệ $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Các hộ kinh doanh, các hộ chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã đều có hệ thống xử lý chất thải bằng hầm bioga bảo vệ môi trường.
- Tổng số cơ sở, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh buôn bán trên địa bàn xã là 115 hộ với các ngành nghề rất đa dạng như mộc, sửa xe máy, hàn xì..... Tất cả các cơ sở, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã đã ký cam kết bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư. Xã có 9 trang trại chăn nuôi đang hoạt động trên địa bàn, trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh phát sinh chất thải rắn. Nguồn nước thải từ các cơ sở sản xuất kinh doanh được tiêu thoát và có hệ thống thu gom đầy đủ, các cơ sở, sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, đều chấp hành nghiêm các nội dung quy định về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 100%, thực hiện việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải

trước khi thải ra môi trường;

- Số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm bioga, bể chứa, bể lắng là 1.963 hộ/2.408 hộ đạt tỷ lệ 81,5%;

- Trên địa bàn xã có 5 thôn đều có tổ vệ sinh môi trường, các tổ đều hoạt động tích cực, có hiệu quả, định kỳ 02 lần/tuần tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải rắn, rác thải sinh hoạt đến điểm chôn lấp đạt 100%. Các chất thải rắn, nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt 100%.

- Toàn xã có tổng số 13 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, được đặt tại các xứ đồng để thực hiện việc thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau sử dụng không để tình trạng phát tán bừa bãi gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn của các hộ gia đình trong xã được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, lồng ghép tại các hội nghị được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. UBND xã đã triển khai, hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ, phân loại rác thải rắn tại nguồn. Đến nay toàn xã có 1.402 hộ/2.408 hộ thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải hữu cơ; có 1.992/2.408 hộ (đạt 82,7%) thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Các chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được sử dụng tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu làm phân bón cho cây trồng, thức ăn chăn nuôi, đệm lót sinh học ... thân thiện với môi trường đạt 90%.

- Trên địa bàn xã có 50 cơ sở chăn nuôi, tỷ lệ các cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; các hộ chăn nuôi có các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi như: đệm lót sinh học, ủ phân, hầm khí bioga.... Hàng năm, xã đều tổ chức cho các hộ ký cam kết không buôn bán và không sử dụng hoá chất, chất cấm chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh thú y, và bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Xã có 5 nghĩa trang nhân dân đang sử dụng. Các nghĩa trang có Ban quản trang, công tác quản lý, khai thác và sử dụng được duy trì tốt, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Việc xây cất mồ mã được thực hiện theo quy định và đúng quy hoạch.

- Năm 2022, có 31 người chết trong đó có 12 trường hợp được đưa đi hỏa táng đạt tỷ lệ 38,7%, chủ yếu hỏa táng ở Hà Nội, Hải Dương.

- Đầu năm 2023, có 21 người chết trong đó có 5 trường hợp được đưa đi hỏa táng đạt tỷ lệ 23,8%, chủ yếu hỏa táng ở Hà Nội, Hải Dương.

- Đầu năm 2024, có 17 người chết trong đó có 5 trường hợp được đưa đi hỏa táng đạt tỷ lệ 29,4%, chủ yếu hỏa táng ở Hà Nội, Hải Dương.

- Tại các điểm công cộng của xã, thôn đều được trồng cây xanh nhất là tại các điểm nhà văn hoá thôn, sân vận động, đình, chùa, đều được trồng chủ yếu cây bóng mát và hoa cây cảnh. Các tuyến đường trục xã, thôn, đường xóm, liên xóm

được trồng cây bóng mát, hoa cây cảnh tạo cảnh quan sanh – xạch – đẹp. Thực hiện phong trào "Đường hoa phụ nữ" do Hội liên hiệp Phụ nữ xã triển khai, toàn xã đã thực hiện trồng được 2,5km đường hoa tại các khoảng đất trống ở 2 bên đường, định kỳ tổ chức cắt tỉa, dọn cỏ và bón phân trung bình đất cây xanh sử dụng đạt 4m²/người.

Để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa, UBND xã đã tuyên truyền, vận động người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa và thực hiện công tác phân loại chất thải nhựa tại nguồn, tái sử dụng, tái chế hoặc bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu. Đối với chất thải nhựa không được tái chế sử dụng tại nguồn sẽ được thu gom đến các điểm tập kết rác thải của thôn đạt 95%, không để tình trạng xả thải ra ngoài môi trường.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

18. Tiêu chí Chất Lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Toàn xã có 2.408/2.408 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định, đạt tỷ lệ 100%; có 1.938/2.408 hộ sử dụng nước sạch do công ty Ngọc Tuấn cung cấp, đạt tỷ lệ 80,5%. Bình quân mỗi người sử dụng trên 80 lít nước mỗi ngày. Các hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt được xây dựng bằng gạch và bê tông hoặc bình trữ nước sinh hoạt bằng inox, nhựa. Các bể chứa, bình trữ nước đều có nắp đậy kín để ngăn ngừa các tác nhân bên ngoài xâm nhập cũng như được định kỳ vệ sinh.

- Các công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã do công ty nước Ngọc Tuấn quản lý để giám sát, vận hành, bảo trì, kịp thời sửa chữa công trình khi xảy ra sự cố, hư hỏng tránh tình trạng mất nước kéo dài ảnh hưởng đến sinh hoạt của người

dân, thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng công trình, kiểm tra hệ thống dẫn nước, đo chỉ số đồng hồ nước, thu tiền sử dụng nước định kỳ hàng tháng...

- Hàng năm UBND xã mời các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tham gia các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm do cấp trên tổ chức đạt 100%. Nhờ đó mà trên địa bàn xã không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- Trên địa bàn xã chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ chế biến kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. UBND xã đã tiến hành thực hiện việc ký cam kết và kiểm tra việc ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản đối với các cơ sở trên theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN& PTNT, đồng thời tuyên truyền các hộ sản xuất, kinh doanh và nhân dân thực hiện cam kết tuân thủ trong sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn; không sử dụng hóa chất cấm, hóa chất ngoài danh mục, không lạm dụng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phụ gia thực phẩm...

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định là 2.408/2.408 hộ đạt 100%.

- Trên địa bàn xã đã xây dựng 6 điểm tập kết rác thải đúng quy cách, đang hoạt động thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 100%. Chất thải rắn tại khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Về Quốc Phòng:**

- Ban chỉ huy quân sự xã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định. Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương, sát với tình hình địa phương. Nội bộ Ban chỉ huy đoàn kết, các đồng chí trong Ban chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công. Đơn vị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được cấp trên đánh giá

cao. Chi bộ quân sự được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong những năm qua.

- Ban Chỉ huy quân sự xã đủ biên chế theo quy định gồm có 04 đồng chí: đồng chí Chỉ huy trưởng là thành viên UBND; đồng chí Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã; đồng chí Chính trị viên do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm, đồng thời cũng là Bí thư chi bộ quân sự; đồng chí Chính trị viên phó do đồng chí Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã kiêm nhiệm.

- Ban chỉ huy quân sự xã hoạt động có nền nếp, hàng năm đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao. Có 100% trình độ Đại học trong đó đồng chí Chỉ huy trưởng, đồng chí Phó Chỉ huy trưởng có trình độ chuyên môn Quân sự là trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở.

- Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân đã nông ghép các hội nghị tuyên truyền phổ biến Luật NVQS, luật DQTV và luật DBĐV; hàng năm Hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh xã được kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả và cử cán bộ tham lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh do huyện tổ chức. Năm 2023 ở xã có 03 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 cấp huyện và 20 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 cấp xã.

- Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân theo Luật DQTV và chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Xây dựng 01 Trung đội dân quân cơ động của xã (28 đ/c); 05 Tổ dân quân bình chủng (15 đ/c); 01 Khẩu đội cối 60 (03 đ/c); 05 Tiểu đội dân quân tại chỗ (24 đ/c). Hàng năm huy động huấn luyện đạt trên 75% quân số xây dựng, tham gia đầy đủ hội thi hội thao do huyện, tỉnh tổ chức. Kết quả huấn luyện, 100% đạt yêu cầu, trong đó có 80% khá, giỏi; bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

- Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên: Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền. Tháng 04 hàng năm đều tổ chức Đăng ký phương tiện kỹ thuật, nữ chuyên môn cần cho Quân đội, huy động lực lượng DBĐV tham gia huấn luyện tại các đơn vị theo chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao. Năm 2019 huấn luyện 10 đồng chí; năm 2020 huấn luyện 06 đồng chí; năm 2021 huấn luyện 07 đồng chí; năm 2022 huấn luyện 05 đồng chí; năm 2023 huấn luyện 07 đồng chí.

- Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự: Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã phối hợp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự; phát huy tốt vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tuyên truyền, vận động công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự tham gia sơ, khám tuyển; giúp Đảng ủy, UBND xã tổ chức tốt hoạt

động giao lưu, gặp mặt, tặng quà động viên các gia đình và công dân trúng tuyển. Phối hợp với Đoàn thanh niên cử Đoàn viên ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng bảo đảm đủ chỉ tiêu trên giao. Tham mưu thực hiện quy trình các bước tuyển quân, tuyển sinh quân sự bảo đảm dân chủ, công khai và đúng pháp luật. Kết quả công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao, cụ thể: Năm 2022, đạt 100%; năm 2023 đạt 100%; năm 2024 đạt 140%.

- Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008; số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011; UBND xã đã xác nhận biên bản đề nghị cấp trên giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào; đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đảm bảo đúng nguyên tắc, thủ tục.

- Ban CHQS xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được cấp trên đánh giá cao. Năm 2023 đồng chí chỉ huy trưởng Ban CHQS xã được UBND huyện Ân Thi tặng giấy khen có thành tích tốt trong công tác giáo dục quốc phòng và an ninh. Năm 2024 Nhân dân, cán bộ, LLVT xã được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

- Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng, đủ, đảm bảo chất lượng, hoạt động có hiệu quả cao. Công tác đăng ký, điều chỉnh biến động lực lượng dự bị động viên thường xuyên được quan tâm. Các đồng chí quân nhân dự bị động viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự Quốc phòng địa phương.

* Về An ninh:

- Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội như ma túy, trộm cắp, cờ bạc, mại dâm... và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm hẳn so với năm trước. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT được quy định tại Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 24/7/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Công an xã có tổng số 05 CBCS, gồm 01 đồng chí Trưởng Công an xã, 01 đồng chí Phó Trưởng Công an xã và 03 cán bộ.

- Công an xã đã thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác PCCC và CNCH, phòng chống dịch Covid-19; tham mưu xây dựng, thành lập các tổ Đề án 06 của xã và các thôn trên địa bàn xã.

- Thành lập và duy trì hoạt động 10 mô hình camera an ninh trên địa bàn xã. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được đảm bảo giữ vững, không có các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại

đoàn kết toàn dân, không có khiếu kiện đông người, không xảy ra các hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên. Năm 2022 có 17 trường hợp vi phạm hành chính, năm 2023 có 25 trường hợp vi phạm hành chính. Các trường hợp vi phạm đều được xử lý theo quy định.

- Mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Đã thành lập được 01 tổ tự quản về ANTT năm 2018, 03 tổ tự quản về ANTT năm 2022 tổng số 21 thành viên với chức năng nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với lực lượng công an chính quy đảm bảo ANTT địa phương, chủ động phòng ngừa, phối hợp đấu tranh với các tệ nạn xã hội.

- Hàng năm, xã Quảng Lăng được UBND huyện công nhận xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo thông tư số 124/2021/TT - BCA ngày 28/12/2021 của Bộ công an.

- Công an xã Quảng Lăng có nhiều thành tích, hoàn thành nhiệm vụ được giao được tặng bằng khen, giấy khen

- Năm 2022, 2023 Công an xã được khen thưởng: “Đơn vị Quyết thắng”

- Hàng năm, xã xây dựng và triển khai Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và phát động “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tới các thôn, xóm, đơn vị, trường học, các đoàn thể chính trị xã hội và toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự.

Đánh giá mức độ đạt của tiêu chí: Đạt

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Quảng Lăng, UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên, Ban chỉ đạo chương trình MTQG XDNTM tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Ân Thi, Ban chỉ đạo chương trình MTQG XDNTM huyện Ân Thi xét, thẩm tra công nhận xã Quảng Lăng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Ban CĐXDNTM huyện
- Lưu: VP UBND xã.

(Để báo cáo)



**CHỦ TỊCH
VŨ HUY VŨ**



HỘI ĐỒNG
CẤP QUỐC GIA